TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2018/QĐ-DSST
Ngày : 05/9/2018
V/v: *"Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- Chủ tọa phiên họp: Ông **Đoàn Công Quốc –** Thẩm phán.

- Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thị Linh Phương –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** – Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 10/TLST-DS ngày 20/7/2018 về việc yêu cầu *"Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo quyết định mở phiên họp số 11/2018/QĐ-TA ngày 15/8/2018 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên họp số 12/TB-HPH ngày 24 tháng 8 năm 2018.

1/ Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1949; Trú tại: đường P, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt.

2/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Phan Thị Tuấn**, sinh năm 1983; Trú tại: xóm MT, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

- Cháu **Trần Phan Nguyên Phương**, sinh năm 2005; Trú tại: xóm MT, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- *Đại diện hợp pháp của cháu Trần Phan Nguyên Phương:* Bà **Phan Thị Tuấn**, sinh năm 1983; Trú tại: xóm MT, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Trần Thị Sửu yêu cầu Tòa án tuyên bố con mình là anh Trần Nguyên V, sinh năm: 1974; Trú tại: đường P, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhận định:

Năm 1974 bà Trần Thị S sinh con là Trần Nguyên V, do sinh khó nên Trần Nguyên V bị nghẹt thở, thiếu ô xi lên não làm ảnh hưởng đến hệ thần kinh. Sau khi sinh, V có nhiều biểu hiện tổn thương về cả thể chất lẫn tâm thần như: biết đi trễ, không nói rõ lời, đi học nhưng không tiếp thu, không biết chữ, không có khả năng lao động, chỉ làm được một số việc đơn giản trong nhà nhưng phải có người giám sát, cuộc sống hoàn toàn phụ thuộc vào gia đình.

Năm 2004, thông qua mai mối, Trần Nguyên V kết hôn với bà Phan Thị T và có 01 con chung là cháu Trần Phan Nguyên P. Tuy cưới vợ, lập gia đình nhưng cuộc sống, sinh hoạt hằng ngày của Trần Nguyên V vẫn phụ thuộc vào gia đình, V vẫn nhớ nhớ quên quên, khả năng giao tiếp hạn chế không biết đếm tiền, không biết tự mua sắm đồ đạc để phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Tình trạng bệnh lý tâm thần nói trên của Trần Nguyên V không suy giảm mà có biểu hiện tiến triển nặng dần.

Đầu năm 2018 bà Phan Thị T đã dẫn cháu Trần Phan Nguyên P về quê Quảng Ngãi sinh sống cho đến nay. Cuộc sống, sinh hoạt hiện tại của Trần Nguyên V phụ thuộc vào mẹ là bà Trần Thị S.

Nay do tình trạng sức khỏe, tâm thần nói trên, bà S yêu cầu Tòa án tuyên bố con mình là Trần Nguyên V mất năng lực hành vi dân sự. Tại phiên họp, bà S có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu nói trên đồng thời đề nghị Tòa án cử bà làm người giám hộ cho anh Vũ.

Quá trình giải quyết yêu cầu, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý và triệu tập bà Phan Thị T tham gia phiên họp với tư các là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người giám hộ cho cháu Trần Phan Nguyên P. Tuy nhiên, bà T đã làm đơn xin vắng mặt và có văn bản ủy quyền cho bà Trần Thị S làm giám hộ cho chồng là Trần Nguyên V.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng trong việc giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, đảm bảo người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền của mình theo quy định.

- Về nội dung: Căn cứ yêu cầu của đương sự và kết quả giám định của cơ quan chuyên môn, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị S, tuyên bố anh Trần Nguyên V mất năng lực hành vi dân sự.

Tòa án nhận thấy: Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết đơn yêu cầu là đúng về thẩm quyền; về tư cách tham gia tố tụng thì bà Trần Thị S làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố con mình mất năng lực hành vi dân sự là đúng về tư cách chủ thể; Tại phiên họp, người yêu cầu cũng như những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, do đó căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

Xét yêu cầu của bà Trần Thị S thì thấy: Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 718/KLGĐTC ngày 13/8/2018 của Trung Tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung đối với trường hợp anh Trần Nguyên V thể hiện tại thời điểm hiện Trần Nguyên V "*Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72)*"; Về năng lực hành vi dân sự: "*Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự"*. Kết luận này phù hợp với nội dung trình bày của bà Trần Thị S tại đơn yêu cầu và phù hợp với tình trạng sức khỏe, tâm thần hiện nay của anh Trần Nguyên V. Do đó, căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị S về việc tuyên bố anh Trần Nguyên V mất năng lực hành vi dân sự.

Riêng đối với yêu cầu cử người giám hộ của người yêu cầu là bà Trần Thị S và việc ủy quyền giám hộ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị T,

Tòa án thấy rằng: Căn cứ Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 22 Bộ luật dân sự, trong phạm vi giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi, Tòa án không chỉ định người giám hộ, việc giám hộ đối với người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 53 Bộ luật dân sự về chế định giám hộ đương nhiên. Việc ủy quyền giám hộ, thay đổi người giám hộ được thực hiện theo Điều 60 Bộ luật dân sự.

Lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí cho việc giám định pháp y tâm thần người yêu cầu phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 370; Điều 378; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Tuyên bố: Anh **Trần Nguyên V**, sinh năm: 1974; Trú tại: đường P, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự.

Việc giám hộ, quyền, nghĩa vụ của người được giám hộ và người giám hộ đối với người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo quy định của pháp luật về giám hộ.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ bà Trần Thị S phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003541 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. *(Bà S đã nộp đủ lệ phí)*.

3/ Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc